TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 04 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1993
- Ông Nguyễn Sỹ S, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn T, xã Tr, huyện N, tỉnh Th.

Cùng địa chỉ tạm trú: Số 11/6 Đường số 10, Khu phố 3, phường B, Quận F, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L qua thời gian tìm hiểu 01 (Một) năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2015, Quyển số 01/2013/2015 đăng ký ngày 25/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện N, tỉnh Th).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp với nhau về tính cách, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi

vã, xung đột, mâu thuẫn kéo dài làm cho cả hai không còn tình cảm với nhau. Mặc dù vợ chồng đã tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không thể khắc phục, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông S và bà L đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông S và bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L xác nhận có 01 (Một) con chung là Nguyễn Sỹ Huy H (Giới tính: nam), sinh ngày 06/02/2017. Sau khi ly hôn cả hai đương sự thỏa thuận: giao ông Nguyễn Sỹ S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sỹ Huy H; Bà Trịnh Thị L không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2015, Quyển số 01/2013/2015 đăng ký ngày 25/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện N, tỉnh Th).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L xác nhận có 01 (Một) con chung là Nguyễn Sỹ Huy H (Giới tính: nam), sinh ngày 06/02/2017. Sau khi ly hôn cả hai đương sự thỏa thuận: giao ông Nguyễn Sỹ S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sỹ Huy H; Bà Trịnh Thị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trịnh Thị L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032176 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Sỹ S và bà Trịnh Thị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Loan).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến